

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC**
Bản án số: 30 /2019-HSST
Ngày 26 /4/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* ông Đinh Loan Hòa
- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Lê Cảnh Tứ và bà Lê Thị Hồng
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc:** có ông Đặng Hồng Quân- Kiểm sát viên
- **Thư kí phiên tòa:** ông Vương Thanh Minh- Thư kí Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại Hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 30/2019-HSST ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Võ Phan H- Giới tính Nam. Sinh ngày 02 tháng 01 năm 1995. Nơi cư trú: xóm K, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Trình độ văn hóa: lớp 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Võ Phan S (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 04/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 58/2014/HSST; Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22/7/2016.

Bị cáo bị tạm giữ , tạm giam từ ngày 29/01/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1969

Địa chỉ: Xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Võ Phan L, sinh năm 1997

Địa chỉ: Xóm N, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Anh Trần Văn D, sinh năm 1996

Địa chỉ: Xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968

Địa chỉ: Xóm K, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong tháng 12 năm 2018, Võ Phan H đã thực hiện 02 hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể:

Hành vi thứ nhất: Vào ngày 14/12/2018 Võ Phan H cùng Võ Phan L đến nhà anh Nguyễn Hồng T chơi. Khi đến nhà T thì còn có Trần Văn D cũng ở đó. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô của anh D chở H, còn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Exciter, màu xanh trắng gắn biển kiểm soát 37M1-593.xx của mình chở D đến xã N, huyện N chơi. Khi đến khu vực Ủy ban nhân dân xã N thì H mượn xe của T đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày H đến nhà anh Nguyễn Đình T tại xóm 8, xã N, huyện N để vay tiền. Khi đến nơi, H gặp anh T và hỏi vay tiền và xin để lại chiếc xe máy mà mình mượn của T cho T để làm tin. Anh T đồng ý và đưa cho H vay số tiền 12.000.000 đồng. Sau khi cho mượn xe, anh T đã nhiều lần gọi điện yêu cầu H trả xe nhưng H vẫn không trả và nói chiếc xe mô tô của anh Trung đang để ở nhà anh T. Đến ngày 16/3/2019, ông Nguyễn Văn B, là bố của anh T đã đến gặp anh T trả 12.000.000 đồng và lấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37M1-593.xx của anh T về.

Hành vi thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 15/12/2018, tại nhà bà Nguyễn Thị Hại xóm K, xã N, huyện N (là mẹ của Võ Phan H), Võ Phan H hỏi mượn xe máy của anh Nguyễn Văn S (là em của bà H) để đi lễ nhà thờ. Sau đó anh S gọi bà H về đưa chìa khóa chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave RSX, màu đỏ đen gắn biển kiểm soát 48E-131.xx của anh S cho H mượn. Sau khi mượn được xe, do không có tiền tiêu xài nên H tiếp tục mang chiếc xe trên đến nhà anh Nguyễn Đình T vay tiếp số tiền 9.000.000 đồng, để lại chiếc xe mô tô của anh S cho anh T làm tin. Sau đó anh S đã nhiều lần yêu cầu H trả lại xe nhưng H vẫn không trả. Đến ngày 23/01/2019, biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48E-131.xx của mình đang ở nhà anh T nên anh S đã đến trả lại cho anh T số tiền 9.000.000 đồng và lấy xe về.

Tại kết luận định giá tài sản số 78 ngày 28/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Nghi Lộc kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe máy BKS 48E-131.xx nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đỏ đen là 7.500.000 đồng. Giá trị còn lại của chiếc xe máy BKS 37M1-593.xx nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu xanh trắng là 41.560.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 49.060.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Văn S nhận lại tài sản của mình và không yêu Võ Phan H bồi thường gì thêm.

- Anh Nguyễn Hồng T nhận lại tài sản; Bố anh T là ông Nguyễn Văn B là người đã trả tiền cho anh T để lấy xe về yêu cầu Võ Phan H phải bồi thường số tiền 12.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 40/VKS- HS ngày 10/4/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc truy tố Võ Phan H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã nêu; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt Võ Phan H từ 2 năm 6 tháng tù đến 3 năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam giữ là ngày 29/01/2019.

Tại phiên tòa, trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về hành vi tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Việc thu giữ, chuyển vật chứng đúng quy định, đúng thời hạn. Do đó, khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

2. Về cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như nội dung quy kết của bản Cáo trạng: Trong hai ngày 14 và 15/12/2018, Võ Phan H đã thực hiện hành vi mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Exciter, màu xanh - trắng biển kiểm soát 37M1-593.xx trị giá 41.560.000 đồng của anh Nguyễn Hồng T và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave RSX, màu đỏ - đen biển kiểm soát 48E-131.xx trị giá 7.500.000 đồng của anh Nguyễn Văn S để sử dụng, sau đó đã mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Tổng trị giá tài sản mà H chiếm đoạt là 49.060.000 đồng.

Hành vi của Võ Phan H đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

3. Xét tính chất vụ án:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; nó không chỉ xâm phạm tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Bị cáo đã từng bị xét xử về một tội phạm trong nhóm tội xâm phạm đến tài sản chưa được xóa án tích; Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

(3.1). Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: bị cáo phải chịu tình tiết Tái phạm quy định tại điểm g; tình tiết phạm tội nhiều lần quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tình tiết giảm nhẹ:

+ Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 bộ luật Hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s); Tại khoản 2 điều 51 bộ luật Hình sự là: có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến;

(3.2) Về mức hình phạt:

Căn cứ vào các tình tiết nêu trên, nghĩ nên áp dụng các quy định của pháp luật tại điểm b khoản 1 Điều 175; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo H mức án từ 2 năm 6 tháng tù đến 3 năm tù và xét bị cáo chưa có công ăn việc làm, không có thu nhập nên tha miễn không áp dụng hình phạt phụ; Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn S sau khi nhận lại tài sản của mình không yêu cầu Võ Phan H bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- Ông Nguyễn Văn B là bố anh Nguyễn Hồng T, là chủ chiếc xe mô tô YAMAHA loại Exciter kiểm soát 37M1-593.xx mà H mượn rồi cầm cố nơi anh Nguyễn Đình T yêu cầu Võ Phan H phải bồi thường số tiền 12.000.000 đồng mà ông đã trả cho anh T để lấy lại chiếc xe; Xét đây là yêu cầu chính đáng, đúng pháp luật nên cần tuyên buộc Võ Phan H bồi thường lại cho ông Nguyễn Văn B số tiền trên.

Đối với anh Nguyễn Đình T mặc dù không cầm cố tài sản mà do bị cáo H gửi xe lại để làm tin. Tuy nhiên, xe mô tô là loại tài sản phải có đăng kí tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Lẽ ra anh phải kiểm tra, xem xét giấy đăng kí và sẽ có cơ hội ngăn chặn, phát hiện tội phạm. Nhưng do chủ quan nên đã tạo cơ hội cho H phạm tội. Hành vi đó bị cơ quan công an xử phạt hành chính là phù hợp nhưng cũng cần nhắc nhở để làm bài học trong cuộc sống.

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo luật định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Võ Phan H phạm tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 175; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Võ Phan H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam giữ bị cáo là ngày 29/01/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; 585; khoản 1 Điều 586; khoản 3 Điều 589 bộ luật Dân sự buộc Võ Phan H phải bồi hoàn, trả lại cho ông Nguyễn Văn B 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại (anh Nguyễn Văn S , anh Nguyễn Hồng T), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh Nguyễn Đình T) vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- VKSND huyện Nghi Lộc
- Công an huyện Nghi Lộc
- THA dân sự, THA hình sự.
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An.
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Loan Hòa.